

技能実習生の履歴書

SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA THỰC TẬP SINH KỸ NĂNG

2019 年 2 月 1 日 作成
 Tạo lập Năm Tháng Ngày

① 氏名 Họ tên	ローマ字 Chữ Latinh	TRAN VAN LAM		② 性別 Giới tính	☒ 男 Nam	☐ 女 Nữ
	漢字 Chữ Hán			③ 配偶者 Người hôn phối	☒ 有 Có	☐ 無 Không
④ 国籍 (国又は地域) Quốc tịch (Quốc gia hoặc khu vực)	VIỆT NAM		⑤ 母国語 Tiếng mẹ đẻ	ベトナム語 Tiếng Việt nam		
⑥ 生年月日 Ngày tháng năm sinh	1984 年 8 月 4 日 (34 歳) Năm tháng ngày tuổi					
⑦ 現住所 Địa chỉ hiện tại	T. TRAN NGHEN, CAN LOC, HA TINH, VIET NAM T. Trần Nghèn, Can Lộc, Hà Tĩnh, Việt Nam					
⑧ 学歴 Quá trình học tập	期間 Thời gian	学校名 Tên trường				
	9/1990 ~ 6/1995	CAN LOC小学校 Trường tiểu học Can Lộc				
	9/1995 ~ 6/1999	CAN LOC中学校 Trường trung học cơ sở Can Lộc				
	9/1999 ~ 6/2002	CAN LOC高校 Trường trung học phổ thông Can Lộc				
⑨ 職歴 Quá trình công tác	期間 Thời gian	就職先名 (職種) Tên công ty (Nghề nghiệp)				
	7/2002 ~ 12/2016	HUNG QUANG CONSTRUCTION CO.,LTD (左官) Công ty TNHH Xây dựng Hùng Quang (Trát vữa)				
	1/2017 ~ 現在 Hiện nay	DUC TRUONG CONSTRUCTION INVESTMENT COMPANY LIMITED (とび) Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Đức Trường (Dựng giàn giáo)				
⑩ 修得等をし ようとする技能等 に係る職歴 Quá trình công tác liên quan tới kỹ năng định học	とび 職 2年1ヶ月 Nghề nghiệp Dựng giàn giáo (2 năm 1 tháng)	⑪ 母国語以外の , 語学力 Năng lực ngôn ngữ (ngoài tiếng mẹ đẻ)	日本語 (水準: 初級) Tiếng Nhật (Trình độ: Sơ cấp) 英語 (水準: 挨拶程度) Tiếng Anh (Trình độ: Chào hỏi) その他 (無) Ngôn ngữ khác (Không)			
	職 年 Nghề nghiệp Năm					

1. 業務(技能実習)遂行のための基本的能力 **Năng lực cơ bản để hoàn tất nghiệp vụ (thực tập kỹ năng)**

A : 常にできている A: Luôn hoàn tất B : 大体できている B: Hầu như hoàn tất C : 評価しない C: Không đánh giá

能力ユニット Nội dung năng lực	実習実施者評価 Cơ quan thực hiện thực tập đánh giá			業務(技能実習)遂行のための基準 Tiêu chuẩn để hoàn tất nghiệp vụ (thực tập kỹ năng)
	A	B	C	
業務(技能実習)への意欲と取組み Ý thức và nỗ lực trong nghiệp vụ (thực tập kỹ năng)		○		技能実習に対する自身の目的意識や思いを持って取り組んでいる。 Có ý thức và suy nghĩ về mục đích của bản thân và nỗ lực trong thực tập kỹ năng.
責任感 Tinh thần trách nhiệm		○		指示を受けた技能実習を途中で投げ出さずに、最後までやり遂げている。 Không bỏ giữa chừng công việc thực tập kỹ năng đã được hướng dẫn, hoàn tất đến cùng.
マナーとコミュニケーション Ứng xử và giao tiếp		○		職場において、技能実習にふさわしい身だしなみを保っている。 Án mặc chính tề phù hợp với thực tập kỹ năng tại nơi làm việc.
		○		同僚や後輩と協調して円滑な関係を築いている。 Hợp tác cùng với các đồng nghiệp, người vào sau xây dựng mối quan hệ tốt đẹp.
		○		技能実習指導員、生活指導員に対し、正確に報告・連絡・相談をしている。 Bảo cáo, liên lạc, thảo luận chính xác đối với người hướng dẫn thực tập kỹ năng, người hướng dẫn đời sống.
チャレンジ意欲 Sẵn sàng chinh phục thử thách		○		仕事を効率的に進められるように、作業の工夫や改善に取り組んでいる。 Nỗ lực đào sâu nghiên cứu và cải thiện công việc để tăng hiệu suất nghiệp vụ.
		○		日本語能力検定受検等、日本語能力の向上に努めている。 Nỗ lực nâng cao năng lực tiếng Nhật như dự thi các kỳ thi kiểm tra năng lực tiếng Nhật.
安全衛生及び諸ルールの遵守 Tuân thủ an toàn vệ sinh và các quy định		○		職場の安全規程の内容を正しく理解し、技能実習を行っている。 Hiểu rõ nội dung quy định an toàn tại nơi làm việc khi tiến hành thực tập kỹ năng.
		○		作業場の整理整頓等、危険を誘発する要因の除去に努めている。 Nỗ lực loại bỏ các nguyên nhân gây nguy hiểm như sàng lọc, sắp xếp nơi làm việc.

2. 経験した業務に関する能力 **Năng lực liên quan đến nghiệp vụ đã trải nghiệm**

A : 到達水準を十分に上回った B : 到達水準に達した C : 到達水準に達しなかった
A: Vượt qua tiêu chuẩn phải đề ra B: Đạt tiêu chuẩn đã đề ra C: Chưa đạt tiêu chuẩn đã đề ra

必須業務・関連業務別 Theo từng nghiệp vụ bắt buộc và nghiệp vụ liên quan	実習実施者評価 Cơ quan thực hiện thực tập đánh giá			内容 Nội dung
	A	B	C	
必須業務 Nghiệp vụ bắt buộc		○		必須機材の準備作業 Công việc chuẩn bị máy móc và vật liệu cần thiết
		○		仮設建築物等の組立て作業 Công việc lắp ráp công trình tạm, v.v...
		○		仮設建築物等の解体作業 Công việc phá hủy công trình tạm, v.v...
		○		使用材料の運搬作業 Công việc vận chuyển vật liệu sử dụng
		○		
関連業務 Nghiệp vụ liên quan		○		掘削・土止め及び支保工の基礎工事作業 Công việc trong các công trình nền như đào, tường chắn và cốp pha
		○		杭打ち作業 Công việc đóng cọc
		○		仮設物の撤去・荷降ろし作業 Công việc phá hủy, tháo dỡ công trình tạm

用語解説 解し説明 thuật ngữ

■ 上記 2. Mục 2 ở trên.

- 必須業務 Nghiệp vụ bắt buộc
技能等を修得するために必ず行わなければならない業務
Nghiệp vụ bắt buộc phải thực hiện để đạt được các kỹ năng, v.v...

- 関連業務 Nghiệp vụ liên quan
必須業務に関わる労働者が、当該職種・作業の生産工程において行う可能性のある業務のうち、その業務が必須業務の技能等の向上に直接又は間接的に
với các nghiệp vụ mà thực tập sinh kỹ năng tham gia vào nghiệp vụ bắt buộc có thể thực hiện trong công đoạn sản xuất của ngành nghề và công việc tương ứng, nghiệp vụ liên
quan là nghiệp vụ không bao gồm trong nghiệp vụ bắt buộc nhưng có đóng góp trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc nâng cao kỹ năng của nghiệp vụ bắt buộc, v.v...